

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Steve Jobs - người được mệnh danh là “phù thủy sáng tạo”, “tượng đài công nghệ” coi đam mê mà ông có đối với công việc là một trong những yếu tố quan trọng nhất đằng sau sự thành công của ông. Cùng với Wozniak, Steve Jobs đã tạo ra Apple với tầm nhìn thay đổi thế giới. Steve Jobs và đội của mình mơ ước về sự cách mạng hóa thế giới máy tính cá nhân, đã cống hiến toàn bộ tâm sức để biến ước mơ đó thành hiện thực và ông đã trở thành tượng đài của thành công đỉnh cao. [...].

Trong thái độ tích cực với bản thân, chúng ta cần phải có ước mơ. Lỗ Tấn từng nói: “Ước mơ không phải là cái gì sẵn có, cũng không phải là cái gì không thể có. Ước mơ giống như con đường chưa có, nhưng con người phải khai phá và vượt qua”.

Bởi vậy mà ước mơ sẽ làm cho con người sống có mục đích, nghị lực. Cuộc sống sẽ trở nên tươi đẹp hơn khi ta nuôi dưỡng ước mơ. Bạn có ước mơ cũng như bạn đã có cả gia tài. Để biến ước mơ thành hiện thực bạn phải có lòng quyết tâm cao độ. Phải lập ra kế hoạch cho cuộc đời mình và ngày ngày hiện thực hóa giấc mơ đó. Cuộc sống mà không có ước mơ sẽ tẻ nhạt kinh khủng. Bởi khi đó ta đã đánh mất mục tiêu sống của mình. Không có sự đam mê, sáng tạo sẽ khiến bạn chán nản và không tâm huyết với công việc mình đang làm. Bạn không có động lực để vượt qua khó khăn và luôn bằng lòng với những gì mình đang có.

Trước khi có một cái gì đó là hữu hình thì nó là ước mơ, nó đã nằm trong đầu của ai đó. Cũng như trước khi có iPhone, iPad ngày nay thì nó đã nằm trong đầu của Steve Jobs từ rất lâu rồi. Bạn ước mơ càng lớn lao vĩ đại thì con người của bạn sẽ có động lực để sống càng lớn lao vĩ đại. Bạn phải sống, phấn đấu để xứng đáng với ước mơ đó. Nó quyết định mọi hành xử, hành động của bạn.

(Theo Thay thái độ, đổi tương lai, Lê Văn Thành, NXB Dân trí, 2016, tr. 64-66)

Câu 1. Vấn đề được bàn luận trong văn bản là gì?

Câu 2. Theo văn bản, cuộc sống của con người sẽ như thế nào khi **có** và **không có** ước mơ?

Câu 3. Để biến ước mơ thành hiện thực, tác giả văn bản đã khuyên bạn phải làm gì?

Câu 4. Việc sử dụng bằng chứng về thành công của *Steve Jobs* trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 5. Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ *tâm huyết* được sử dụng trong đoạn văn thứ ba của văn bản?

Câu 6. Bài học sâu sắc mà em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì? (Trả lời trong khoảng 3-5 câu).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Chính sự kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách mới quyết định việc bạn có thể đạt được ước mơ hay không.*

Viết bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của em về ý kiến trên.

..... **HẾT**

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh....., SBD.....

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5.0
	1	- HS trả lời được vấn đề bàn luận trong văn bản: con người cần phải có ước mơ/ ước mơ của con người. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	0.5
	2	- HS chỉ ra được: + Khi có ước mơ: con người sống có mục đích, nghị lực; cuộc sống sẽ trở nên tươi đẹp hơn; có ước mơ như có cả gia tài. + Khi không có ước mơ: cuộc sống tẻ nhạt, mất mục tiêu sống, không có đam mê, sáng tạo, chán nản và không tâm huyết với công việc mình đang làm, không có động lực để vượt qua khó khăn và luôn bằng lòng với những gì mình đang có. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời đúng 1 ý (có hoặc không có ước mơ): 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	3	- HS trả lời được để biến ước mơ thành hiện thực, tác giả đã khuyên: phải có lòng quyết tâm cao độ, phải lập ra kế hoạch cho cuộc đời mình và ngày ngày hiện thực hóa giấc mơ đó. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm + HS trả lời được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	4	- HS trả lời phù hợp tác dụng của việc sử dụng bằng chứng về thành công của Steve Jobs trong văn bản: + Nhấn mạnh vai trò của ước mơ đối với thành công của con người. + Làm tăng tính thuyết phục của lập luận. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 1.0 điểm. + HS trả lời được được 1/2 yêu cầu: 0.5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	1.0
	5	- HS trình bày được cách hiểu phù hợp về từ <i>tâm huyết</i> trong văn bản: toàn bộ tâm hồn, trí tuệ, tình cảm, lòng nhiệt tình. (Chấp nhận cách diễn đạt khác phù hợp). - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng các yêu cầu trên: 0.5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	0.5
	6	- Học sinh rút ra bài học cho bản thân và có lí giải phù hợp + Cần phải có/dám/nuôi dưỡng ước mơ. + Khi có ước mơ, phải quyết tâm cao độ, nỗ lực hành động để thực hiện ước mơ. + Cần xây dựng kế hoạch để biến ước mơ thành hiện thực +...	1.0

		- <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu : 1.0 điểm + HS chỉ nêu bài học (không lí giải): 0.5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0.0 điểm.	
	VIẾT:	Bày tỏ ý kiến của bản thân về quan điểm: <i>Chính sự kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách mới quyết định việc bạn có thể đạt được ước mơ hay không.</i>	5.0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0.5
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: bày tỏ quan điểm về vấn đề chính sự kiên trì, nỗ lực vượt qua khó khăn thử thách quyết định việc đạt được ước mơ hay không.</i>	0.5
		c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể tham khảo hướng triển khai sau: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: (1) Trình bày được ý hiểu của bản thân về ý kiến - <i>Ước mơ</i> là những mong muốn, khát vọng hoặc mục tiêu tốt đẹp mà con người hướng tới. - <i>Kiên trì</i> là sự bền bỉ theo đuổi mục tiêu đến cùng, không bỏ cuộc. - <i>Nỗ lực</i> là sự cố gắng hết mình, vượt qua giới hạn bản thân. - <i>Khó khăn, thử thách:</i> là những trở ngại, thất bại, hoàn cảnh bất lợi trên đường đi đến ước mơ. => Ý kiến muốn khẳng định rằng chính thái độ bền bỉ và tinh thần không khuất phục trước chông gai mới là yếu tố quyết định ước mơ, thành công. (2) Bày tỏ được quan điểm của bản thân và lập luận thuyết phục: - <i>Nếu đồng tình, có thể lập luận theo hướng:</i> + Ước mơ nào cũng đi kèm thử thách. Không có con đường thành công nào bằng phẳng. Hễ đặt mục tiêu càng lớn thì khó khăn càng nhiều. Nếu thiếu kiên trì, con người rất dễ bỏ cuộc giữa chừng, dù chỉ còn một chút nữa là đến đích. + Kiên trì giúp ta đứng dậy sau thất bại. Thất bại là điều có thể xảy ra trên hành trình theo đuổi ước mơ. Người kiên trì mới biết rút kinh nghiệm, sửa sai và tiếp tục bước đi. Người không kiên trì thì dừng lại mãi mãi ở điểm vấp ngã. + Kiên trì tạo động lực tinh thần, giúp ta không lạc hướng. Ước mơ cần thời gian dài để thành hiện thực. Người kiên trì sẽ giữ được niềm tin, giữ được mục tiêu, không bị lung lay bởi lời chê bai hay những bước thụt lùi tạm thời. + (Nêu bằng chứng phù hợp). + Mở rộng, nêu quan điểm trái chiều (nếu có). - <i>Nếu không đồng tình, có thể lập luận:</i> + Kiên trì không phải yếu tố duy nhất quyết định thành công. Một ước mơ thành hiện thực cần tổng hợp nhiều yếu tố: năng lực bẩm sinh, điều kiện kinh tế – xã hội, cơ hội, sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng... Nếu chỉ có kiên trì mà thiếu năng lực hoặc điều kiện phù hợp thì nỗ lực cũng khó mang lại kết quả. Để biến ước mơ thành hiện thực còn cần tư duy linh hoạt và chiến lược đúng đắn... + Có những giới hạn khách quan mà kiên trì không thể vượt qua, dù cố gắng rất nhiều, con người vẫn bị ràng buộc bởi sức khỏe, hoàn cảnh, thời gian, môi trường sống.	3.0
II			

	+ Kiên trì sai hướng có thể gây lãng phí thời gian và cơ hội. Nếu chỉ cố gắng mà không biết đánh giá năng lực bản thân, điều chỉnh mục tiêu hoặc thay đổi chiến lược, người ta dễ rơi vào “cố chấp”. Trong nhiều trường hợp, biết dừng lại, chuyển hướng hoặc đặt mục tiêu phù hợp còn quan trọng hơn sự kiên trì đơn thuần. + Thực tế cho thấy có người thành công nhờ cơ hội và điều kiện thuận lợi. Điều này chứng minh thành công là tổng hợp của nhiều yếu tố.... +.... (Nêu bằng chứng phù hợp) + Mở rộng, nêu quan điểm trái chiều (nếu có). - Nếu vừa đồng tình vừa không đồng tình: có thể kết hợp hài hòa những cách lập luận trên. * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận và liên hệ bản thân. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng (2.5 điểm – 3.0 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,25 điểm – 2.25 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm - 1,0 điểm).	
	d. Diễn đạt: Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn, liên kết đoạn trong bài văn.	0.5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0.5
Tổng điểm		10.0

Lưu ý khi chấm bài:

Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.